

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/DS-PT**

Ngày: 28 - 01 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà;

Ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Trần Thị Thu Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2020/DS-PT ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 175/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C– sinh năm 1965; Nơi cư trú: thôn TT, xã T, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng anh Trần Văn Ch – sinh năm 1980; chị Cao Thị G– sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn TT, xã T, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Cao Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2020, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Năm 2015 bà có cho vợ chồng ông Trần Văn Ch vay tiền, sau đó vào ngày 12/10/2018 hai bên thống nhất số tiền vợ chồng ông Ch còn nợ là 390.000.000 đồng và cam kết thời gian trả nợ, thể hiện bằng giấy viết tay. Vợ chồng ông Ch đã trả được một phần theo cam kết, số còn lại 285.000.000 đồng vợ chồng ông Ch không thực hiện mặc dù nguyên đơn đã yêu

cầu trả nhiều lần. Bà C nhiều lần đòi nhưng không được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ch trả số tiền còn lại là 285.000.000 đồng. Nếu vợ chồng ông Ch không đủ tiền trả một lần thì bà C yêu cầu mỗi tháng trả 13.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Theo tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn vợ chồng anh Trần Văn Ch, chị Cao Thị G trình bày: Vợ chồng anh Trần Văn Ch đều thừa nhận hiện vợ chồng còn nợ bà C số tiền như bà C khởi kiện và đồng ý trả nợ nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm ăn thua lỗ nên đề nghị mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Ngoài ra khoản đầu năm 2020, bà C và con bà C có không chế chị Gái, tự ý chiếm đoạt một số tài sản trong gia đình trong khi anh Chiến vắng nhà, vợ chồng anh Chiến đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện TH đề nghị giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hành vi này.

Tại bản án dân sự số 33/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TH quyết định:

Căn cứ vào các Điều 117, 275, 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng Trần Văn Ch, bà Cao Thị G mỗi tháng phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 13.000.000 đồng cho đến khi trả đủ số tiền 285.000.000 đồng.

Về lãi suất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 12/10/2020, Bị đơn chị Cao Thị G kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đều thống nhất vợ chồng anh Trần Văn Ch hiện còn nợ bà C số tiền như bà C khởi kiện, tuy nhiên các bên không thống nhất phương thức, thời hạn trả nợ. Giao dịch vay tài sản giữa các

bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Về kháng cáo của bị đơn trình bày do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên chỉ trả được hàng tháng cho nguyên đơn là 3.000.000đồng, nhưng nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu phải trả đủ số tiền 285.000.000đ. Thấy rằng, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện yêu cầu bị đơn trả dần mỗi tháng 13.000.000đ, nhưng bị đơn không đồng ý và xin trả mỗi tháng 5.000.000đ; Tại cấp phúc thẩm bị đơn kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ, nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu phải đủ số tiền còn nợ. Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa các bên đương sự không thống nhất về khoản tiền trả dần, nên cần sửa một phần bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 285.000.000đ, còn việc trả dần sẽ giải quyết ở giai đoạn thi hành án.

Từ những căn cứ như trên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm do phát sinh tình tiết thay đổi mới ở cấp phúc thẩm.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Cao Thị G– Sửa một phần bản án sơ thẩm do phát sinh tình tiết thay đổi mới ở cấp phúc thẩm.

Căn cứ các Điều 117, 275, 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu. Nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2020.

Buộc vợ chồng Cao Thị G, Trần Văn Ch phải trả cho bà Nguyễn Thị C 285.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Vợ chồng chị Cao Thị G, anh Trần Văn Ch phải chịu 14.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ở biên lai thu tiền số 0002132 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Phú Yên, nên còn phải nộp 14.250.000đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C 7.125.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Đã nộp ở biên lai thu tiền số 0001944 ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện TH (2)
- Chi cục THADS huyện TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng